

Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP Đ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Lê Thị Phương L** – Sinh năm 1986

Ông **Phạm Đình T** – Sinh năm 1986

Cùng trú tại: Tổ 25 phường H, quận N, TP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình T và bà Lê Thị Phương L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung tên là:

1. Phạm Tấn H – Sinh ngày 15/01/2007

2. Phạm Tấn K - Sinh ngày 25/5/2011

3. Phạm Tấn T – Sinh ngày 26/5/2015.

Ly hôn, ông Phạm Đình T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con (H, K, T) cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà Lê Thị Phương L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Phạm Đình T và bà Lê Thị Phương L mỗi người chịu 150.000đ, nhưng ông T tự nguyện chịu 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự T nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Phương L và ông Phạm Đình T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con

1. Phạm Tấn H – Sinh ngày 15/01/2007

2. Phạm Tấn K - Sinh ngày 25/5/2011

3. Phạm Tấn T – Sinh ngày 26/5/2015.

cho ông Phạm Đình T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà Lê Thị Phương L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ, ông T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 07018 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- UBND p. H, q. N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan